

**Thứ hai ngày 20 tháng 11 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 3 : TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**Bài 7: Kính yêu thầy cô (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo

- Biết thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác**:** HS tích cực làm việc nhóm kể về lòng biết ơn, kính trọng thầy cô.

**b.Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống:

- Rèn kĩ năng kể chuyện, sắm vai

**3. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: HS thường xuyên thực hiện những việc làm cụ thể để bày tỏ lòng biết ơn, kính trọng thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh ảnh, máy tính

- Học sinh : sách vở, ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  Khởi động: Tổ chức cho HS hát những bài hát về thầy, cô giáo các em đã biết. Có thể vừa hát, vừa múa phụ họa hoặc hát và múa phụ họa bài hát Cô và mẹ.  Nhận xét, khen ngợi những tổ có phần biểu diễn xuất sắc.  -GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? Em cảm thấy như thế nào khi hát bài  hát này?  GV chốt ý  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Khám phá – kết nối**  **Hoạt động 1: Chia sẻ những điều Thầy cô làm cho em hằng ngày.**  GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận, chia sẻ theo gợi ý sau:  + Em hãy kể lại những điều thầy cô đã làm cho em hằng ngày ở lớp, trường.  + Kể lại một chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo.  + Nêu cảm nhận của em về thầy, cô giáo.  GV nhận xét và kết luận: Hằng ngày, thầy, cô giáo dạy các em học chữ, làm toán, các kiến thức khoa học; dạy các em múa hát và nhiều điều hay, lẽ phải. Thầy cô luôn ân cần hỏi han các em khi có chuyện không vui và khuyến khích, động viên các em cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội. | - HS tham gia hát múa theo nhạc những bài hát về thầy cô.  -HS nêu cảm nhận của mình khi hát các bài hát về thầy cô.  -HS thảo luận nhóm  -Mời một số HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  -Khuyến khích, động viên HS xung phong kể lại câu chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo và nêu cảm nhận của em về thầy cô. |
| **Hoạt động 2: Thể hiện lòng yêu thương, kính yêu thầy cô.**  GV yêu cầu HS nhắc lại những điều đã khám phá được qua hoạt động 1 và nêu  câu hỏi:  - Các em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  -Em đã làm được những điều gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  -GV nhận xét khen ngợi HS và kết luận: Thầy, cô giáo luôn yêu thương. chăm lo dạy dỗ các em. Các em cần tỏ lòng biết ơn và kính yêu thầy cô bằng các việc làm cụ thể như: đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập, tập trung nghe giảng, không nói chuyện, không làm việc riêng, tích cực tham gia các hoạt động, tích cực trình bày ý kiến, làm thiệp, tặng hoa thầy cô,...  - Hướng dẫn HS vận dụng những điều đã học được ở môn Mĩ thuật để làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp,  **3.Củng cố - dặn dò**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | HS thảo luận nhóm theo yêu cầu  Nhắc HS nhớ những điều đã học được, đã biết để chia sẻ trước lớp.  Chăm chỉ học tập, tập trung nghe giảng, không nói chuyện, không làm việc riêng, tích cực tham gia các hoạt động, tích cực trình bày ý kiến, làm thiệp, tặng hoa thầy cô,...  -Mời đại điện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Tiếng Việt**

**Bài 46: ac ăc âc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *ac, ăc, âc;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ac, ăc, âc* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ac, ăc, âc* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *ac, ăc, âc.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS phát triển kĩ năng nói lời *xin phép*

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về phong cảnh.

**3. Phẩm chất:**

Yêu nước : HS cảm nhận được vẻ đẹp một vùng đất của Tổ quốc, từ đó yêu mến hơn quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát, tranh ảnh,

- Học sinh : sách vở, bảng con,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **- Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Tây Bắc có ruộng bậc thang có thác nước.  - GV gìới thiệu các vần mới ac, ac, ac. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu một số (2- 3) HS so sánh vần ac, ăc, âc để tìm ra điểm gìống và khác nhau. - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 3 vẫn một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vẫn.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ac.  + GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăc.  + GV yêu câu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành âc.  + GV yêu câu lớp đọc đồng thanh ac, ăc, âc một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu: thác  + GV gìới thiệu mô hình tiếng thác.  + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng thác.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng thác (thờ - ac- thac- sắc- thác). Lớp đánh vẫn đồng thanh tiếng thác.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng thác. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng thác.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ac, ăc, âc.  + GV yêu câu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bác sĩ, mắc áo, quả gấc. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bác sĩ,  - GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bác sĩ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần ac trong bác sĩ, phân tích và đánh vần tiếng bác, đọc trơn từ ngũ bác sĩ. GV thực hiện các bước tương tự đối với mắc áo, quả gấc.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần. ăc, âc.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ac, ăc, âc.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: ac, ăc, âc, bác, mắc, gấc (chữ cở vừa).  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | HS: chơi  -HS : núi, đồi, ruộng bậc thang,..  -HS: đọc Tây Bắc /có ruộng bậc thang /có thác nước. theo GV  -HS lắng nghe và quan sát  -HS lắng nghe  -HS tìm điểm giống nhau là có âm c đứng sau, khác nhau là âm a, ă, â đứng sau.  -HS lắng nghe  -HS đánh vần nối tiếp, mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn nối tiếp , mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh cả 3 vần  -HS tìm  -HS ghép vần ac  -HS ghép: HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăc.  -HS :tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành âc.  - HS: lắng nghe  - HS thực hiện  -HS đánh vần *thờ - ac- thac- sắc- thác*. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần nối tiếp, lớp đánh vần các tiếng  *( lạc, nhạc, mặc, nhắc, gấc, giấc*)  - HS: đọc trơn nối tiếp, cả lớp đồng thanh.  - HS đọc trơn (lạc, nhạc)  - HS:đọc mặc, nhắc  - HS:đọc gấc, giấc  - . Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  -HS tự tạo: *các, hạc, mắc, khắc, tấc, cậc,…*  - HS phân tích, nêu cách ghép.  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: *bác sĩ*  -HS : phân tích đánh vần tiếng *bác*, đọc trơn từ *bác sĩ*.  - HS: thực hiện tương tự  - HS đọc trơn nối tiếp ( 3 lượt)  - HS: 3 em đọc trơn tất các từ ngữ, lớp đồng thanh.  -HS đọc theo dãy, cả lớp đồng thanh các tiếng, từ ngữ của phần Đọc  - HS quan sát  - HS theo dõi  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ac, ăc, âc, từ ngữ mắc áo, quả gấc.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ac, ăc, âc.  - GV yêu câu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ac, ãc, ác trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. .  - GV yêu câu một số (2- 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Sa Pa ở đâu?  + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?  + Sa Pa có những gì?  **2.6. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nói về tình huống trong tranh.  - GV yêu câu HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thực hành nói lời xin phép.  - GV yêu câu một số HS đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp. GV và HS nhận xét.  **3. Củng cố**  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ac, ăc, âc và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm :*bắc, thác*.  - HS đọc 2 tiếng trên, lớp đồng thanh.  - HS xác định : 3 câu  - HS: đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh một lần  - HS: mỗi em đọc cả đoạn ( 3 em)  - HS : ở phía tây bắc của Tổ quốc  - HS: có 4 mùa  - HS: có đào, lê, mận, có Thác Bạc, có Cầu mây, có bản Tả Van bên chân núi  - HS quan sát.  - HS : trong tranh có bố, mẹ, bố đang đọc, mẹ đang thêu.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS đóng vai.  - HS: nhận xét  -HS tìm: *vác củi, nhắc , quả gấc,…*  - HS đặt câu: bố vác củi.  - HS: Chị nhắc em làm bài  - HS : Quả gấc đã chín đỏ.  - HS: lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**Bài 10 : Phép cộng trong phạm vi 10. ( 6 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép cộng là “gộp lại”, là “thêm vào”. Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,

- Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép công với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 công với số nào bằng chính số đó

. Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tinh

- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng

Theo thứ tự từ trái sang phải).

- Bước đầu nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các công thức số (dạng 3+4 = 4 + 3). Vận dụng tính chất này trong thực hành tinh.

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài

**b. Năng lực đặc thù:**

**-**Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

**3. Phẩm chất :**

Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát,tranh ảnh,

- Học sinh : sách vở, bảng con,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 6**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Bài 1: Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  -HD HS tìm ra kết quả của từng phép tính  - HS thực hiện  - GV cùng Hs nhận xét | Hs làm b con  1 + 0 = 0  5 + 0 = 0   * HS thực hiện      * HS nhận xét |
| **Bài 2: Tính nhẩm**  - GV nêu yêu cầu bài tập  Câu a. Yêu cầu hs nhẩm , nêu kq  Câu b.  -GV ?: 4 cộng mấy bằng 7?  -GV Vậy ta điền vào ô trống số mấy?  GV hướng dẫn tương tự với các bài còn lại  -HS trả lời, ghi kết quả vào vở  - GV cùng Hs nhận xét | Hs nêu 2 + 7 = 9...  - HS nêu 4 cộng 3 bằng 7  - HS trả lời  - HS ghi kết quả vào vở  - HS nhận xét |
| **Bài 3**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS quan sát tranh  - GV HD HS nêu được bài toán theo tình huống  - Yêu cầu HS thực hiện phép cộng  - GV cùng Hs nhận xét | * HS nêu bài toán * HS thực hiện phép cộng |
| **Bài 4: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  -GV hướng dẫn HS cách làm: Tính kết quả của phép cộng đã cho rồi nêu các quả bóng có phép tính có kết quả bằng 10  \_ HS làm bài  -Yêu cầu HS chỉ vào phép tính có kết quả bằng 10 và đọc phép tính  - GV cùng Hs nhận xét | * HS quan sát * HSnêu      * HS thực hiện |
| **Bài 5: Số** ?( phát triển năng lực)  - GV nêu yêu cầu bài tập  -GV cho HS quan sát tháp số và dựa vào gợi ý của rô bốt để nhận ra các số trên tháp số  -HS nêu kết quả  - GV cùng Hs nhận xét | * HS quan sát * HS nêu     - HS thực hiện |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Thứ ba ngày 21 tháng 11 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**Bài 47: oc ôc uc ưc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các *oc, ôc, uc, ưc ;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *oc, ôc, uc, ưc* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *oc, ôc, uc, ưc* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *oc, ôc, uc, ưc.*

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ & tự học : Thông qua phần luyện nói HS biết bộc lộ được sở thích của bản thân.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần *oc, ôc, uc, ưc.*

- HS phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm *Say mê*.

**3. Phẩm chất:**

Yêu nước : HS cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó các em biết yêu thiên nhiên và yêu cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát, tranh ảnh,

- Học sinh : sách vở, bảng con,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ac, ăc, âc  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.  - GV gìới thiệu các vần mới oc, ôc, uc, ưc. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần oc, ốc, uc, ưc.  + GV yêu câu một số (2- 3) HS so sánh các vần oc, ôc, uc, ức để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oc, ôc, uc, uc.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oc.  + GV yêu câu HS tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành ốc.  + GV yêu câu HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành uc.  + GV yêu câu HS tháo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ưc.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh oc, ôc, uc, ưc một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng góc.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng góc (gờ óc góc sắc góc). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng góc.  + GV yêu cầu một số (4- 5) HS đọc trơn tiếng góc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu câu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oc, oc, uc, ưc.  + GV yêu câu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con sóc, cải cốc, máy xúc, con mực. - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con sóc, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con sóc xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong con sóc, phân tích và đánh vần tiếng sóc, đọc trơn từ ngữ con sóc. GV thực hiện các bước tương tự đối với cái cốc, máy xúc, con mực.  - GV yêu câu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oc, ôc, uc, uc. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vẫn oc, ôc, uc, ưc.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: oc, ôc, uc, ưc và sóc, cốc, xúc, mực (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi  -HS viết  -HS : vườn hoa, có em bé ngắm hoa  -HS: nói  - HS đọc Ở góc vườn,/ cạnh gốc cau,/ khóm cúc nở hoa vàng rực/. theo GV  -HS lắng nghe và quan sát  -HS tìm điểm giống nhau là đều có âm *c* đứng sau, khác nhau là các âm đứng trước *o, ô ,u, ư*  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần nối tiếp, mỗi HS đánh vần cả 4 vần( 4 lượt) như thế  - Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.  - HS đọc trơn vần nối tiếp, mỗi HS đọc trơn cả 4 vần  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh các vần  -HS tìm : oc  -HS ghép: tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành tiếng ốc  -HS ghép: tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành uc.  -HS ghép: tháo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ưc.  -HS đọc đồng thanh cả 3 vần một lượt  -HS lắng nghe  - HS đọc : góc  -HS đánh vần nối tiếp (*gờ -óc –góc- sắc- góc*). . - Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn tiếng *gó*c. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần mỗi tiếng nối tiếp nhau ( *học, sóc, cốc,lộc, chục, cúc, đức, mực),*  - Lớp đánh vần đồng thanh  - HS đọc trơn tiếng, cả lớp đồng thanh  -HS tự ghép *đọc, ngọc, lốc,mốc, đúc, múc, khúc, nức, tức*,…  -HS phân tích nêu cách ghép  - Lớp đọc trơn đồng thanh các tiếng vừa ghép được chọn  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: con sóc  -HS nhận biết: vần oc có trong tiếng sóc  - HS phân tích, đánh vần tiếng sóc, đọc trơn từ con sóc  -HS thực hiện tương tự như từ con sóc  - HS đọc nối tiếp ( 3 lượt) tất cả các tiếng chứa vần oc,ôc, uc,ưc dưới tranh, lớp đồng thanh  - HS đọc theo dãy các tiếng, từ ngữ của phần Đọc, lớp đồng thanh 1 lần  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết bảng con lần lượt  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

| **2.4. Viết vở**  . - GV nêu yêu cầu viết.  - HS thực hànhviếtvào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng quy trình.  - HS nhận xét bài viết của bạn.  - GV nhận xét và chỉnh sửa bài cho HS  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu đoạn văn.  - Cho HS xác định số câu có trong đoạn văn.  - HS đọc thầm lại bài, tìm tiếng có vần *oc, ôc, uc, ưc*  - HS đánh vần tiếng có vần *oc, ôc, uc, ưc* sau đó đọc trơn tiếng ( cá nhân, đồng thanh).  - HS đọc cá nhân, lớp đọc đồng thanh từng câu trong đoạn văn.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  - GV nêu câu hỏi về nội dung đoạn đọc:  + Đi học về, Hà thấy gì ?  + Hà hái cúc làm gì ?  + Mẹ khen thế nào ?  - Vài HS trả lời, các HS khác nhận xét.  - GV thống nhất câu trả lời của HS.  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,  - GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:  + Có những ai trong tranh?  + Có đồ chơi gì trong tranh?  + Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.  **3. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, åt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm  - HS đọc trơn cá nhân  - Cả lớp đồng thanh  - HS tìm xác định: 3 câu  - HS đọc nối tiếp từng câu ( 2 lượt). cả lớp đồng thanh.  - HS: 3 em đọc cả đoạn  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**Tự nhiên và xã hội**

**Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 9: Ôn tập chủ đề trường học (3 tiết)**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.  
- Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.  
- Giao tiếp và hợp tác: Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành vên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường, lớp

- Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về lớp học, trường học và những hoạt động ở lớp, ởtrường

-Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể..

- Học sinh quan sát tranh ( SGK) trình bày ý kiến của mình

- Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.  
- Có kĩ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.

- Chăm chỉ: Thực hiện được một số việc phù hợp giữ gìn trường lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

- Trách nhiệm: Lựa chọn chơi những trò chơi an toàn khi ở trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh ảnh, máy tính

- Học sinh : sách vở, ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - GV cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề trường học.  - GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học mới.  **2. Hoạt động Vận dụng:**  - HS quan sát 3 tình huống trong SGK  - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV:  C:\Users\HANG\Desktop\tranh 3- bai 9.jpg  + Nhìn vào hình một bạn HS bị ngã trong khi những bạn khác chỉ đứng nhìn vẻ sợ hãi, nếu là em, em có hành động gì?  + Nhìn vào hình bạn HS vứt rác bừa bãi, em có làm như bạn không?  + Em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào?  +Nhìn vào hình nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước, em thấy các bạn làm như thế có đúng không?  +Em sẽ nhắc nhở các bạn như thế nào?  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, nhận xét về cách ứng xử trong từng tình huống,  - GV khuyến khích HS đưa ra cách ứng xử phù hợp khác đối với những tình huống trên.  Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống trong SGK nói riêng và ở trường học nói chung.  Tự đánh giá cuối chủ đề:  - Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ để.  - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở tranh hoặc sáng tạo theo cách khác tùy khả năng của HS  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề ( sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan)  **3. Đánh giá**  - HS thể hiện được cảm xúc về thầy cô, bạn bè, trường lớp của mình  - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chấttừ đó hình thành những năng lực và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Vẽ tranh về hoạt động em thích nhất ở trường và tô màu bức tranh ấy  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS phát biểu cảm nghĩ của mình  - HS lắng nghe  - HS quan sát tình huống  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đề xuất cách xử lí.  - Em sẽ đỡ bạn dậy và phủi đất trên quần áo của bạn.  - Em sễ không làm như bạn mà phải vứt rác đúng nơi quy định.  -Em sẽ nhắc nhở bạn . Đừng vứt rác bừa bãi mà phải bỏ rác vào thùng ..  -Bạn lãng phí nước là không đúng. Em nhắc nhở bạn khóa vòi nước lại và biết sử nước khi cần.  -Đại diện nhóm trình bày, bổ sung  - HS thực hành làm sản phẩm  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung  - HS tự liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm sau khi học các bài của chủ đề Trường học (giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết chơi trò chơi an toàn), từ đó hình  - HS lắng nghe   * - HS nêu * - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Thứ tư ngày 22 tháng 11 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**Bài 48: at ăt ât**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *atm ât, ât ;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *at, ăt, ât* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *at, ăt, ât* ; viết đúng các tiếng, từ có vần *at, ăt, ât.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giao tiếp và hợp tác: HS phát triển kĩ năng nói lời Xin phép.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

**-** Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái : cảm nhận được tình cảm và sự gần gũi giữa các HS trong lớp học và tình cảm gia đình, từ đó thêm yêu mến gia đình và lớp học.

- Trung thực: Nhận xét đúng về bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh ảnh, máy tính

- Học sinh : sách vở, ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng oc, ôc, uc, ưc  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.  - GV gìới thiệu các vần mới at, ăt, ât. Viết tên bải lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần at, at, ât.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần at, ăt, ât để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  - GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu một số (4- 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu câu ớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vẫn.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lấn.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần at.  + GV yêu câu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăt.  + GV yêu câu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ât.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh at, ăt, ât một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hát.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hát (hờ - át hát - sắc hát). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hát.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hát. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bãi cát, mặt trời, bật lửa.  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bãi cát, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bãi cát xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong bãi cát, phân tích và đánh vần tiếng cát, đọc trơn từ ngữ bãi cát.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với mặt trời, bật lửa,  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần at, ăt, ât.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: at, ăt, ât và cát, mặt, bật (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần át và ất vì trong ắt đã có at.  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS nói: cô giáo, các bạn , Nam đang hát  -Hs lắng nghe  - HS đọc Nam bắt nhịp /cho tất cả các bạn hát.  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe và quan sát  -HS so sánh giống nhauddeeuf có âm t đứng sau, khác nhau các âm đứng trước a,ă,â  -HSlắng nghe  -HS đánh vần nối tiếp, mỗi em đánh vần cả 3 vần  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn vần, mỗi em đọc trơn cả 3 vần.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh  -HS tìm ghép at  -HS ghép: tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăt.  -HS ghép: tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ât.  -HS đọc đồng thanh *at, ăt, ât* một số lần.  -HS lắng nghe  -HS đánh vần nối tiếp *hờ - át hát - sắc hát.* Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần nối tiếp các tiếng ( *bát, lạt, sắt, gặt, đất, gật*), lớp đánh vần đồng thanh.  - HS nối đọc trơn các tiếng trên ( 2 lượt)  - Cả lớp đồng thanh 1 lần  -HS tự tạo ghép: *bạt, khát, tắt, dắt, bất, bật,….*  -HS phân tích, nêu cách ghép  - Lớp đọc trơn đồng thanh các tiếng mới ghép được chọn.  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: bãi cát  -HS nhận biết, phân tích đánh vần tiếng *cát*,  Đọc trơn từ *bãi cát*.  -HS thực hiện tương tự  - HS đọc nối tiếp ( 3 lượt)  - HS: mỗi học sinh đọc trơn cả 3 từ ( 3 lượt)  - Lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS đọc theo dãy, cả lớp tất cả các tiếng, từ ngữ trong phần Đọc.  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần at, ăt, ất; từ ngữ mặt trời, bật lửa.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần at, ăt, ât.  - GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần at, åt, ât trong đoạn văn một số lấn.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu , khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh  - GV yêu câu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hè đến, gìa đình Nam đi đâu?  + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?  + Vì sao Nam rất vui?  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,  - GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:  + Có những ai trong tranh?  + Có đồ chơi gì trong tranh?  + Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.  **3. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, åt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm *mát, cát*  - HS đọc trơn cá nhân *mát, cát*  - Cả lớp đồng thanh  - HS tìm xác định: 3 câu  - HS đọc nối tiếp từng câu ( 2 lượt). cả lớp đồng thanh.  - HS: 3 em đọc cả đoạn  - HS : nghỉ mát ở Cát Bà  - HS : Mẹ và Nam bỏ áo bơi, bàn chải, khăn mặt vào ba lô.  - HS : Nam rất vui khi đi chơi xa với cả nhà.  - HS : ba mẹ, nam và bác chủ nhà,..  - HS : xe điều khiển từ xa  - HS : bạn nhỏ nói: thưa bác, bác cho cháu mượn chơi một chút được không ạ.  - HS trả lời.  -HS tìm: *hạt lúa, tắt đèn, lật đật*  - HS: Chim ăn các hạt lúa rơi vãi.  - HS: Bà tắt đèn đi ngủ.  - HS: Bé chơi với con lật đật.  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Toán**

**Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10(6 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: tự hoàn thành bài làm của mình.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập phép trừ trong phạm vi 10. Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,…

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận: Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán

**3. Phẩm chất :**

Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh ảnh, máy tính

- Học sinh : sách vở, ,…

- Bộ đồ dùng dạy Toán 1.

- Xúc xắc để tổ chức trò chơi.

- Tìm các bài toán, tình huống liên quan đến phép trừ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:** Bớt đi còn lại mấy?  bai11  a)GV nêu bài toán : “ Có 6 quả cam, bớt 1 quả còn lại mấy quả cam?”  – HS đếm số quả cam còn lại  - GV: 6 quả bớt 1 quả còn 5 quả, hay nói 6 bớt 1 là 5, 6 trừ 1 là 5, 6 – 1 = 5, dấu - là dấu trừ  - HS tự trả lời câu hỏi như câu b)  **Bài 1: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - a)Hd HS quan sát tranh nêu phép tính.  8 -3 =5 rồi nêu số thích hợp vào ô  ? Trên cây còn 5 quả đã rơi xuống mấy quả?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV cùng HS nhận xét  Tương tự GV cho HS làm câu b)  **Bài 2: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS quan sát hình vẽ :  GV: dấu gạch đi có nghĩa là trừ đi  - Yêu cầu HS từ hình vẽ tìm ra kết quả phép tính thích hợp11  - HS nêu phép tính tìm được  - Thực hiện bài tập vào vở  - GV cùng HS nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - Lắng nghe  - HS theo dõi  -HS quan sát  - HS: nhìn hình đếm có 6 quả bớt 1 quả còn 5 quả cam.  - HS :đọc phép tính 6 -1 = 5 ( cá nhân, cả lớp)  - HS: 5 quả bóng, bay mất 2 quả, còn 3 quả bóng. 5 – 2 = 3  - HS theo dõi  - HS quan sát, nêu phép tính trừ, rồi nêu số thích hợp vào ô (trên cây còn 5 quả, rơi xuống 3 quả. 8 – 3 = 5)  -HS thực hiện trên vở BT  10-7=3  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS: có 7 chấm tròn gạch đi 2 chấm còn 5 chấm  - HS điền kết quả: 7-2=5  - HS: thực hiện tương tự để tìm ra kết quả  - HS làm vào vở  - HS nhận xét  - Bớt đi còn lại mấy |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Thứ năm ngày 23 tháng 11 năm 2023**

**Đạo đức**

**Chủ đề 4: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**

**Bài 10: Đi học đúng giờ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa của việc đi học đúng giờ- Biết vì sao phải thực hiện đi học đúng giờ

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

-Tự chủ và tự học:Thực hiện đi học đúng giờ.

**b. Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi**

- NL nhận thức chuẩn mực hành vi:Nêu được những biểu hiện thực hiện đi học đúng giờ.

- NL đánh giá hành vi của bản thân và người khác: HS tự đánh giá được việc thực hiện nội quy của bản thân. Nhắc nhở bạn bè thực hiện đi học đúng giờ.

**-** NL điều chỉnh hành vi: Thực hiện đi học đúng giờ.

**3.Phẩm chất :**

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo về trẻ tự giác thực hiện đi học đúng giờ - Tranh, ảnh, video bài hát Đi học (nhạc và lời Đình Thảo)

- Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ” (dành cho hoạt động thực hành):

**PHIẾU TUẦN TỰ GIÁC ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ**

| **Việc làm** | **Dành cho học sinh** | | | | | **Dành cho bố mẹ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T2** | **T3** | **T4** | **T5** | **T6** |  |
| Hình bạn nhỏ chuẩn bị đồ dùng học tập từ tối hôm trước | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |
| Hình bạn nhỏ đặt báo thức đề thức dậy đi học | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |
| Hình bạn nhỏ thức dậy đúng giờ | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |
| Hình bạn nhỏ ăn sáng | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |
| Hình bạn nhỏ tự đi học | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS nghe bài hát “Đi học”  dd10  - Nêu các câu hỏi HS cần trả lời theo lời bài hát:  + Hôm qua bạn nhỏ đến trường với ai?  + Hôm nay bạn nhỏ đến trường cùng ai?  + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học như thế nào?  -Vậy đi học đúng giờ mang lợi ích gì, cần làm gì để đi học đúng giờ. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay: Đi học đúng giờ (ghi tên bài lên bảng).  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1.Khám phá vấn đề**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ gì?  dd10  + GV hướng dẫn đọc lời thoại  + Phân vai đọc lời thoại trong tranh   * Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi (chia đều câu hỏi theo số nhóm):   + Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào ? Vì sao?  + Theo em việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?  - Theo dõi, hướng dẫn, khuyến khích nhóm HS nêu được càng nhiều việc càng tốt (có thể tạo thành cuộc thi đua nho nhỏ).  - Viết ý chính của các câu trả lời lên bảng.  - Mời đại diện 1 nhóm trình bày.  - Tổng kết/trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.  - Khen những nhóm nêu được nhiều lợi ích và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục.  - Chỉ ra điều HS cần khắc phục để phần trình bày có thể tốt hơn.  - Cho hs quan sát 5 tranh SGK thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để đi học đúng giờ?  dd10  - Hỏi: Em cần làm gì để đi học đúng giờ?  - Tổng kết/trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.  - Khen những HS nêu được nhiều việc để đi học đúng giờ và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **.Luyện tập**  - Cho Học sinh quan sát 3 tranh  và nêu tình huống trong mỗi bức tranh.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận nhóm đôi nêu câu hỏi:  - Trong 3 bức tranh em vừa quan sát, em thấy những việc nào nên làm và việc nào không nên làm? Vì sao?  dd10  - Em cần làm gì để đi học đúng giờ ?  - GV chốt ý: *Để đi học đúng giờ , cần phải :*  *+ Chuẩn bị đầy đủ quần áo , sách vở từ tối hôm trước , không thức khuya .*  *+ Để đồng hồ báo thức hoặc nhờ bố mẹ gọi dậy cho đúng giờ .*  *+ Tập thói quen dậy sớm, đúng giờ .*  **Thực hành**  - GV cho HS quan sát tranh, nêu nội dung bức tranh.  - GV chốt ý.  - Cho HS đóng vai theo tình huống trong tranh.  - Em sẽ khuyên bạn điều gì?  - Bạn nào ở lớp mình luôn đi học đúng giờ?  - Đi học đúng giờ để làm gì?  - GV kết luận: *Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp em thực hiện tốt quyền được đi*  *học của mình*  -Nhận xét tiết học , tuyên dương học sinh tích cực hoạt động .  Dăn học sinh xem BT4,5 /24,25 để chuẩn bị cho tiết học sau .  **4.Tổng kết**  - Giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS một Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ”, yêu cầu HS về nhà thực hiện và chia sẻ lại kết quả với giáo viên và các bạn vào giờ học sau. Chú ý: Yêu cầu HS khoanh tròn vào hình khuôn mặt cười () với việc em đã tự giác làm hoặc mặt mếu D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg với việc em chưa tự giác làm vào ô tương ứng ở cột Dành cho HS; Bố, mẹ HS đánh dấu (✔) nếu hài lòng về việc con mình đã tự giác làm.  - Nhận xét chung về sự tham gia của HS vào bài học.  ***Cách 2:*** GV hoặc cho HS theo dõi bạn đi học đúng giờ đánh x vào bảng chấm theo dõi ngày em đến trường ở mỗi lớp học.. | - Lắng nghe và hát theo  - Trả lời các câu hỏi:  + Hôm qua bạn nhỏ được mẹ dắt tay đến trường. + Một mình em tới lớp. + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học đúng giờ  + Nghe và nhắc lại tên bài.  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Tranh vẽ hai bạn đang đi học, bên đường có tiệm game và cảnh lớp học, có cô giáo và các bạn hs.  + Nghe và đọc theo  + Hai HS đọc  + Em đồng tình với bạn Bo, không đồng tình với bạn Bi. Vì bạn Bo không ham chơi, đi học đúng giờ. Còn bạn Bi ham chơi game nên đến lớp muộn.  + Đi học đúng giờ giúp em được nghe giảng bài đầy đủ, học mau tiến bộ, không vi phạm nội quy trường lớp…  - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - HS trả lời  + Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập từ tối hôm trước, đặt báo thức, thức dậy đúng giờ, ăn sáng và đi học đúng giờ….  - HS quan sát tranh.  - Phân nhóm thảo luận.  - HS đại diện các nhóm lên trình bày  -Việc em nên làm là:  + Soạn sách vở đúng giờ trước khi đi học.  + Ăn sáng đúng giờ.  - Việc không nên làm:  + Không được ngủ dậy muộn.  - Em sử dụng đồng hồ báo thức hoặc nhờ mẹ gọi dậy. Tối đi ngủ sớm, sáng dậy sớm, hoàn thành vệ sinh cá nhân, ăn sáng nhanh…,…  - HS quan sát, nêu nội dung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi đóng vai  - HS trả lời: Bạn đi học rồi tối về xem ti vi, trễ học cổng trường đóng, hoặc đội cờ đỏ sẽ trừ điểm, …  - HS trả lời  - Nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu. Yêu cầu cần đạt:  + HS nói ngắn gọn được những điều mình học được qua bài học này.  + HS thể hiện cam kết sẽ tự giác để đi học đúng giờ.  + HS thể hiện sự tự giác trong việc đi học đúng giờ.  - HS:  - HS:  - HS:  HS giơ tay  *Đi học đúng giờ giúp em thực hiện tốt quyền được đi học của mình*  HS theo dõi bạn đi học đúng giờ đánh x vào bảng chấm theo dõi ngày em đến trường ở mỗi lớp học.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Tiếng Việt**

**Bài 49: ot ôt ơt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các vần *ot, ôt, ơt ;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ot, ôt, ơt* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ot, ôt, ơt* ; viết đúng từ *lá lốt, quả ớt*.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự học và tự chủ: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần *ot, ôt, ơt* có trong bài học.

- HS phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước **:** HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, từ đó yêu thiên nhiên, chăm sóc và bảo vệ các loài chim..

- Nhân ái : HS biết đoàn kết, yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh ảnh, máy tính

- Học sinh : sách vở, ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng at, ăt, ât  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt.  - GV gìới thiệu các vần mới ot, ôt, ơt. Viết tên bài lên bảng.  **2.2. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu câu một số (2- 3) HS so sánh các vần ot, ôt, ot để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ot, ôt, ơt.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vẫn. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu câu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ot.  + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôt.  + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ơt.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ot, ôt, ơt một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng ngót. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngót.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng ngót (ngờ – ót – ngót sắc ngót). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngót.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng ngót. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng ngót.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu câu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ot, ôt, ơt.  + GV yêu câu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: quả nhót, lá lốt, quả ớt.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả nhót, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả nhót xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ot trong quả nhót, phân tích và đánh vần tiếng nhót, đọc trơn từ ngữ quả nhót.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với lá lốt, quả ớt.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ot, ôt, ơt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ot, ôt, ơt.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: ot, ôt, ơt và nhót, lốt, ơt (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vẫn ôt và ớt vì trong ôt đã có ot.  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi  -HS viết  -HS : ớt, rau ngót và cà rốt  - HS đọc Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt. theo GV  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe và quan sát  -HS lắng nghe  -HS đánh vần nối tiếp , mỗi em 3 vần một lần.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn vần nối tiếp, 3 em đọc trơn 3 vần một lần, lớp đồng thanh 1 lần  -HS tìm ghép ot  -HS ghép tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôt.  -HS ghép tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ơt.  -HS đọc đọc đồng thanh *ot, ôt, ơt*  -HS lắng nghe  -HS đọc : tiếng ngót  - HS đánh vần tiếng ngót (ngờ – ót – ngót sắc ngót). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngót.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần nối tiếp các tiếng *( ngọt vót, cột, tốt, thớt, vợt.)* Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  - HS đọc trơn cá nhân các tiếng ( 2 lượt), cả lớp đánh đồng thanh.  -HS đọc trơn( ngọt, vót)  - HS đọc ( cột, tốt)  - HS đọc ( thớt , vợt)  - Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  -HS tự tạo ghép: *bọt, hót, bột, vớt, …*  -HS phân tích, nêu cách ghép  - Lớp đọc trơn đồng thanh các tiếng vừa ghép  được chọn.  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói: quả nhót  -HS phân tích , đánh vần tiếng nhót, đọc trơn từ quả nhót.  -HS thực hiện tương tự.  - HS đọc nối tiếp các từ ngữ dưới tranh ( 3 lượt)  - HS: 3 em đọc tất cả các từ dưới tranh , cả lớp đồng thanh.  - HS đọc từng dãy các tiếng các từ trong phần Đọc, lớp đọc đồng thanh  -HS quan sát  -HS viết bảng con  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ot, ôt, ơt; từ ngũ lá lốt, quả ớt.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2.5. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ot, ôt, ớt.  - GV yêu câu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vẫn tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ot, ôt, ot trong đoạn văn một số lãn.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 -3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?  + Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?  + Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?  **2.6. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh (Dẫn dắt: Thế gìới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em,. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ, những bức tranh mà em vẽ ra,..).  - GV có thể khuyến kích HS chia sẻ về thế gìới của mình với những điều gìản dị, thân thiết và chân thật nhất.  **3. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ot và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ot, ôt, ơt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm :*chợt, nhót*.  - HS đọc trơn *chợt, nhót*, đồng thanh cả lớp.  - HS xác định: 3 câu  - HS đọc nối tiếp từng câu ( 2 lượt)  - Lớp đồng thanh  - HS : 3 HS đọc cả đoạn  - HS quan sát .  - Nam chợ thấy một chú chim sâu  - Chim hớn hở chào Nam. Nó nhảy nhót một hồi rồi bay qua bay lại, tìm bắt sâu bọ cho cây.  - HS: *nhảy nhót, bay qua bay lại, bắt.*  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ: hằng ngày em ra vườn hái rau với bà.  - HS: Chiều chiều em chơi nhảy dây với bạn.  -HS lắng nghe  - HS: *chót vót, bột ngũ cốc, dầu nhớt.*  - HS : Cây cao chót vót.  - HS: Bé ăn bột ngũ cốc  - HS: Bố vô dầu nhớt cho xe ô tô.  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  | |
| --- | --- |
| **Toán**  **LUYỆN TẬP\***  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS củng cố hình thành:  **1. Phát triển các kiến thức.**  - Biết thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 10.  **2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**  **+ Năng lực:**  **-** Thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.  - Biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.  **+ Phẩm chất:** Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học.  **II. CHUẨN BỊ**  **- GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ,  **- HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút…  **III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**   | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | --- | --- | | **KHỞI ĐỘNG** | | | - Cho cả lớp hát bài: Bé học phép trừ (Nguyễn Ngọc Lan)  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng | - Hs hát | | **LUYỆN TẬP** | | | **Bài 1:** Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) (Vở BT/ 62)  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh  hỏi:   * Bạn nhỏ trong tranh có bao nhiêu quả bóng? * Bạn thả bay mấy quả bóng? * Bạn còn lại mấy quả bóng?   HS nêu cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.  **Bài 2:** Nối (theo mẫu) (Vở BT/ 62)  - GV nêu yêu cầu  - GV đưa bài mẫu a), hỏi HS cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/ KT.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Số? (Vở BT/ 63)  - GV nêu yêu cầu  - GV đưa bài mẫu a), hỏi HS cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/ KT.  - GV lưu ý nếu số bị trừ giống nhau, khi số trừ tăng lên thì kết quả sẽ giảm dần.  **Bài 4:** Viết số thích hợp vào ô trống? (Vở BT/ 63)  - GV nêu yêu cầu  - yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 để làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/ KT. | - 1 HS nhắc lại yêu cầu  7 quả bóng  3 quả bóng  4 quả bóng  - HS nêu cách làm: lấy 7 trừ 3 bằng 4.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  *- HS chậm/ KT*  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu cách làm: có 6 viên bi, bớt đi 2 viên bi, còn 4 viên bi nối vào phép tính 6-2=4.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  *- HS chậm/ KT*  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu cách làm: 5 trừ 1 bằng 4, ghi 4.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  *- HS chậm/ KT*  -HS nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS làm vào vở BT  *- HS chậm/ KT* | | **VẬN DỤNG** | | | **+ Trò chơi: “Tính nhanh- Tính đúng”**  - Chia lớp thành 2 đội chơi.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cho cả lớp chơi.  - GV nhận xét tuyên dương đội thắng.  **+ Dặn dò**: Về nhà tập các phép tính trừ. | - 2 đội chơi  - Lắng nghe, ghi nhớ |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**   |  | | --- |   **Tiếng Việt**  **Luyện viết: Tập viết ui, ưi, ao, eo**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1.Kiến thức:**  **Giúp HS:**  - Củng cố các vần**ui, ưi, ao, eo**  - Viết đúng các tiếng từ ngữ có vần **ui, ưi, ao, eo**  **2. Năng lực:**  **a. Năng lực chung:**  Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Năng lực đặc thù:**  - Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ui, ưi, ao, eo**  có trong bài học.  - Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ui, ưi, ao, eo**  - Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết các vần  **3. Phẩm chất:**  - Hs có ý thức viết cẩn thận  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Vở luyện tập  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**  **TIẾT 1**   | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | --- | --- | | **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV yêu cầu một số HS đọc vần **ui, ưi, ao, eo**  sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - GV yêu cầu một sốHS đánh vần tiếng mẫu ra, sẻ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa vần **ui, ưi, ao, eo**  •GV đưa các tiếng chứa vần **ui, ưi, ao, eo**  ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **ui, ưi, ao, eo)**  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - Đọc tiếng chứa vần **ui, ưi, ao, eo**  -GV đưa các tiếng chứa âm s ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **ui, ưi, ao, eo )**  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  c**. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **e. Đọc câu**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần **ui, ưi, ao, eo**  **2.2. Viết vở**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần **ui, ưi, ao, eo**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và | -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số HS đọc vần **ui, ưi, ao, eo** , Sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm:  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng vần **ui, ưi, ao, eo**đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa vần **ui, ưi, ao, eo**đang học  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm s đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa âm s đang học  -HS đọc tất cả các tiếng chứa vần **ui, ưi, ao, eo**  cá nhân, cả lớp - HS: nối tiếp đọc các từ dưới tranh  - Lớp đọc đồng thanh một số lần,  -HS viết vở luyện  -HS nhận xét |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**   |  | | --- | |  |   **Tiếng Việt**  **Luyện viết: Tập viết au, âu, êu, iu, ưi**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1.Kiến thức:**  **Giúp HS:**  - Củng cố các vần**au, âu, êu, iu, ưi**  - Viết đúng các tiếng từ ngữ có vần **au, âu, êu, iu, ưi**  **2. Năng lực:**  **a. Năng lực chung:**  Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Năng lực đặc thù:**  - Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **au, âu, êu, iu, ưi**  có trong bài học.  - Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần **au, âu, êu, iu, ưi**  - Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết các vần  **3. Phẩm chất:**  - Hs có ý thức viết cẩn thận  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Vở luyện tập  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**  **TIẾT 2**   | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | --- | --- | | **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV yêu cầu một số HS đọc vần **au, âu, êu, iu, ưi**  sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - GV yêu cầu một sốHS đánh vần tiếng mẫu ra, sẻ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa vần **au, âu, êu, iu, ưi**  •GV đưa các tiếng chứa vần **au, âu, êu, iu, ưi**  ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **au, âu, êu, iu, ưi )**  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - Đọc tiếng chứa vần**au, âu, êu, iu, ưi**  -GV đưa các tiếng chứa âm s ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa vần **au, âu, êu, iu, ưi**  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  c**. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **e. Đọc câu**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có vần **au, âu, êu, iu, ưi**  **2.2. Viết vở**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi vần **au, âu, êu, iu, ưi**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và | -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số HS đọc vần **au, âu, êu, iu, ưi**  **-** Sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm:  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng vần **au, âu, êu, iu, ưi**đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa vần **au, âu, êu, iu, ưi**đang học  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm s đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa âm s đang học  -HS đọc tất cả các tiếng chứa vần **au, âu, êu, iu, ưi**  cá nhân, cả lớp - HS: nối tiếp đọc các từ dưới tranh  - Lớp đọc đồng thanh một số lần,  -HS viết vở luyện  -HS nhận xét |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**   |  | | --- | |  | |  |   **Tự nhiên và xã hội**  **Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC**  **Bài 9: Ôn tập chủ đề trường học (3 tiết)**  **Tiết 3**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  - Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học. - Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể. - Giao tiếp và hợp tác: Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành vên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.  - Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường, lớp  - Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về lớp học, trường học và những hoạt động ở lớp, ởtrường  +Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể..  - Học sinh quan sát tranh ( SGK) trình bày ý kiến của mình  - Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học. - Có kĩ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.  - Chăm chỉ: Thực hiện được một số việc phù hợp giữ gìn trường lớp sạch đẹp và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.  - Trách nhiệm: Lựa chọn chơi những trò chơi an toàn khi ở trường  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Giáo viên: tranh ảnh, máy tính  - Học sinh : sách vở, ,…  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động:**  - GV cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề trường học.  - GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học mới.  **2. Hoạt động vận dụng**  - HS quan sát 3 tình huống trong SGK  - Yêu cầu HS thảo luận về nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV:  + Nhìn vào hình một bạn HS bị ngã trong khi những bạn khác chỉ đứng nhìn vẻ sợ hãi, nếu là em, em có hành động gì?  + Nhìn vào hình bạn HS vứt rác bừa bãi, em có làm như bạn không?  + Em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào?  +Nhìn vào hình nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước, em thấy các bạn làm như thế có đúng không?  +Em sẽ nhắc nhở các bạn như thế nào?  - GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, nhận xét về cách ứng xử trong từng tình huống,  - GV khuyến khích HS đưa ra cách ứng xử phù hợp khác đối với những tình huống trên.  Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống trong SGK nói riêng và ở trường học nói chung.  Tự đánh giá cuối chủ đề:  - Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ để.  - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở tranh hoặc sáng tạo theo cách khác tùy khả năng của HS  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề ( sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan)  **3. Đánh giá**  - HS thể hiện được cảm xúc về thầy cô, bạn bè, trường lớp của mình  - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: Qua hoạt động tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm sau khi học các bài của chủ đề Trường học (giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết chơi trò chơi an toàn), từ đó hình thành những năng lực và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Vẽ tranh về hoạt động em thích nhất ở trường và tô màu bức tranh ấy  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS phát biểu cảm nghĩ của mình  - HS lắng nghe  - HS quan sát tình huống  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đề xuất cách xử lí.  - Em sẽ đỡ bạn dậy và phủi đất trên quần áo của bạn.  - Em sễ không làm như bạn mà phải vứt rác đúng nơi quy định.  -Em sẽ nhắc nhở bạn . Đừng vứt rác bừa bãi mà phải bỏ rác vào thùng ..  -Bạn lãng phí nước là không đúng. Em nhắc nhở bạn khóa vòi nước lại và biết sử nước khi cần.  - HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở tranh hoặc sáng tạo theo cách khác tùy khả năng của HS  - HS thực hành làm sản phẩm  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung  - HS tự liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm sau khi học các bài của chủ đề Trường học (giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết chơi trò chơi an toàn)   * - HS lắng nghe * - HS nêu lại nội dung bài học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |

| **Thứ sáu ngày 24 tháng 11 năm 2023**  **Toán**  **Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10(6 tiết)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Kiến thức**  - Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ  - Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10  - Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ  **2. Năng lực :**  **a. Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học: tự hoàn thành bài làm của mình.  - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập phép trừ trong phạm vi 10. Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán,…  **b. Năng lực đặc thù:**  - Năng lực tư duy và lập luận: Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).  - Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán  **3. Phẩm chất :**  Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Giáo viên: tranh ảnh, máy tính  - Học sinh : sách vở, ,…  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**  **TIẾT 2** | |
| --- | --- |
|  |  |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Khám phá: Tách ra còn lại mấy?**   1. Yêu cầu HS quan sát tranh   11  -GV hỏi: 9 bông hoa gồm cả (nhóm) hoa màu đỏ và (nhóm) hoa màu vàng, biết hoa màu vàng có 3 bông, hoa màu đỏ có mấy bông?  - GV: 9 tách 3 còn 6  - GV hình thành phép tính: 9-3 = 6  - GV đọc phép tính  b)GV cho HS khám phá như câu b  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  Có 6 gấu bông và sóc bông, trong đó có 2 gấu bông. Hỏi có mấy sóc bông?  - Hd HS quan sát tranh và hình thành phép tính  6 – 2 = 4  11  ? Vậy có mấy sóc bông?  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS quan sát tranh và hình thành phép tính.  11  - HS tự trả lời: Có 8 con thỏ ở chuồng A 4 con. Hỏi ở chuồng B mấy con?  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS dựa vào tách số tìm phép trừ tương ứng11  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 4: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập và HD HS:  GV hỏi: Có 10 con chim, 3 con bay đi còn mấy con ở trên cành?11  - Yêu cầu HS hình thành phép tính  - GV cùng HS nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - HS theo dõi  - Quan sát  - HS : có 6 bông hoa màu đỏ  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS đọc 9-3=6 ( cá nhân, cả lớp)  - HS nhận xét  - Đĩa màu xanh có 5 quả, 8 – 3 = 5  - HS theo dõi  - HS quan sát tranh và hình thành phép tính  - HS: 6-2=4  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS nêu kết quả: có 4 sóc bông  - HS nhận xét  - HS quan sát tranh  - HS : 8 con thỏ, nhốt ở chuồng A 4 con thỏ, còn lại 4 con ở chuồng B  - HS nêu kết quả : 8-4=4  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS: 6 tách 5 còn 1, 6 tách 1 còn 5  - HS: 6-1=5, 6-5=1  - HS: thực hiện tương tự các phép tính khác  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS đếm và trả lời: 10 con chim bay đi 3 con chim còn 7 con chim ở trên cành.  - HS: 10 bớt 3 còn 7  - HS đọc phép tính: 10 -3 =7  - HS nhận xét  Biết thực hiện phép tính trừ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**TIẾNG VIỆT\***

**Luyện tập**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng vần oc,ôc,uc,ưc, ; đọc đúng các tiếng có chứa vần oc,ôc,uc,ưc.

- Viết đúng chữ oc, ôc,uc,ưc ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần oc,ôc,uc,ưc. Biết ghép tiếng, từ có chứa vần oc,ôc,uc,ưc và dấu thanh.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

- HS yêu thích môn học.

1. **CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh, ảnh trang 43/VBT
* HS: VBT, bảng con…

1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Khởi động( 7’)** | |
| 1. **Khởi động**: HS hát   1. **Bài cũ:**  * GV cho HS đọc từ, cụm từ: mắc áo, quả gấc chin đỏ, bác sĩ mặc áo bờ-lu, xôi gấc * GV nhận xét, tuyên dương | * HS hát   -HS đọc  -HS lắng nghe |
| **Luyện tập ( 25’)** | |
| GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài 1/ 43**   * GV đọc yêu cầu   GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?   * GV cho HS quan sát từng tranh và hỏi. * Máy xúc dùng để làm gì? * Con thường thấy ốc quế người ta làm gì? * GV cho HS điền, đọc lại từ * GV nhận xét tuyên dương.   **Bài 2/43**  -GV đọc yêu cầu đề, phân tích đề  -GV yêu cầu HS đọc các từ ,cụm từ có trong bài  -Yêu câu HS suy nghĩ làm cá nhân chọn từ phù hợp để tạo thành câu có ý nghĩa  -GV cho HS đọc lại câu trọn vẹn  -GV chấm vở 1 số HS , nhận xét ,tuyên dương.  **Bài 3/43**   * GV đọc yêu cầu * GV cho HS đọc các cụm từ có trong bài và tìm tiếng chứa vần oc,ôc,uc,ưc * HS làm nhóm đôi suy nghĩ nối câu có ý nghĩa. * GV cho HS sinh đọc lại câu vừa nối * Em hiểu gì về câu ốc sen đội nhà đi ngủ? * GV chấm vở 1 số HS, nhận xét , tuyên dương. | **Bài 1**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS trả lời:   Hình 1: tóc dài  Hình 2: máy xúc  +múc đất….  Hình 3: ốc quế  +làm kem  -Hình 4: con mực.  -HS đọc cá nhân, đt   * HS điền và đọc lại từ * HS nhận xét   **Bài 2**  **-**HS lắng nghe  -HS đọc cá nhân  -HS làm bài  -cá nhân, đt  -HS lắng nghe  **Bài 3:**   * HS lắng nghe và thực hiện   -HS đọc,  -HS nối  -HS đọc câu  -khi ngủ ốc sen nằm cuộn trong vỏ, mà vỏ là nhà của ốc sen…  -HS lắng nghe |
| **Vận dụng (3’)** | |
| 1. **Củng cố, dặn dò:**   **Củng cố:**  **Trò chơi: Tiếp sức**  -Gv phổ biến luật chơi và cách chơi:  -Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên nối tiếp nhau viết những tiếng có chứa vần **oc,ôc,uc,ưc .**Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ là độithắng  -Tổ chức HS chơi  -GV nhận xét,tuyên dương đội thắng  **Dặn dò**  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe * HS chơi * HS lắng nghe * HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 50: Ôn tập và kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

+ HS nắm đọc chính xác các vần *ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt* cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con giúp HS nhận biết khi nào nói “ cảm ơn”, “ xin lỗi”

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có chứa một số âm - vần đã học.

+ HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện *Bài học đầu tiên của thỏ con* vàtrả lời câu hỏi.

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái **:**HS biết đoàn kết, yêu thương bạn..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh ảnh, máy tính

- Học sinh : sách vở, ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Ôn và khởi động**  - HS viết ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1 Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần (theo mẫu a cờ ác). Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **22. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Gå mẹ dẫn đàn con đi đâu?  + Tìm thấy mồi, gà mẹ làm gì?  + Gå mẹ đã làm gì cho đàn con?  + Theo em, gà mę gìống với người mẹ ở điểm nào.  **2.3. Viết câu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Hạt thóc nảy mầm” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -HS đọc cá nhân đánh vần, cả lớp đồng thanh.   |  | c | t | | --- | --- | --- | | a | ac | at | | ă | ăc | ăt | | â | âc | ât | | o | o | ot | | ô | ôc | ôt | | ơ |  | ơt | | u | uc |  | | ư | ưc |   - HS đọc cá nhân , cả lớp đồng thanh.    - HS đọc tìm : chốc chốc,chúc, tuc..tuc  -HS lắng nghe  -Một số (4- 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - HS: dẫn đàn con đi đâu  - HS: gà mẹ “ tục…tục” gọi con.  - HS: gà mẹ ủ ấm cho các con.  - HS: thương yêu che chở cho con.  -HS lắng nghe  -HS viết  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Kể chuyện**  a. Văn bản  BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON  Từ khi sinh ra, thỏ con chỉ ở trong hang. Một hôm, thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi. Thỏ mẹ dặn:  - Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  Thỏ con vâng vâng dạ dạ rối tung tăng chạy vào rừng.Mải lắng nghe chim sơn ca hót, thỏ con va phải anh sóc. Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:  - Cảm ơn anh sóc!  Sóc ngạc nhiên:  - Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ!  Thỏ gãi đầu, chào anh sóc rồi đi tiếp.  Mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con nên thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:  - Cứu tôi với!  Bác voi từ đầu tới liên đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên. Thỏ con luôn miệng:  - Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!  Bác voi cũng rất ngạc nhiên:  - Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!  Về nhà, thỏ con tíu tít kể lại những chuyện đã xảy ra và khoe với mẹ:  - Mẹ di, con hiểu rồi. Nếu làm sai điểu gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng. GV hỏi HS:  1. Thỏ con đi chơi ở đâu?  2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?  Đoạn 2: Từ mải lắng nghe đến rồi đi tiếp. GV hỏi HS:  3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?  4. Thỏ con nói gì với anh sóc?  5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?  Đoạn 3: Từ mải nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ. GV hỏi HS:  6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con?  7. Ai cứu thỏ con?  8. Được bác voi cứu, thỏ con nói gì với bác voi?  9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?  Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  10. Thỏ con hiểu ra điều gì?  11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **3. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS :thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi  -HS : Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  -HS : Mải lắng nghe chim sơn ca hót, thỏ con va phải anh sóc  -HS : Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói: - Cảm ơn anh sóc!  -HS : Sóc ngạc nhiên:  - Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ!  -HS : thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:  - Cứu tôi với!  -HS: Bác voi từ đầu tới liên đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên  -HS: Thỏ con luôn miệng:  - Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!  -HS : Bác voi rất ngạc nhiên:  - Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!  -HS : Nếu làm sai điểu gì, con phải xin lỗi. Được ai gìúp đỡ thì con phải cảm ơn.  -HS : Nếu làm sai thì xin lỗi, ai giúp đỡ thì phải cám ơn.  -HS kể từng đoạn theo tranh  -HS kể toàn bộ câu chuyện.  -HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**HỌAT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Kính yêu thầy cô**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: tranh ảnh, máy tính

- Học sinh : sách vở, ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  GV yêu cầu HS chia sẻ tình cảm, lòng biết ơn của ern đối với thầy cô giáo qua những, việc làm cụ thể  Chia sẻ những tình cảm của bản thân đối với thầy cô.  Bình chọn những sản phẩm đẹp, có ý nghĩa, giàu cảm xúc để trưng bày vào " Góc tri ân” do trường tổ chức.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được các yêu cầu sau:  + Biết được công lao của thầy cô.  + Biết được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy cô.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  Có biết thể hiện thái độ thân thiện, kính yêu thầy cô hay không.  Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  HS chia sẻ tình cảm của mình dành cho thầy cô giáo.  HS trình bày sản phẩm.  HS bình chọn các sản phẩm đẹp, ý nghĩa.  -Trưng bày sản phẩm vào "Góc tri ân” thầy, cô giáo. Mời một số HS có sản phẩm đẹp, ý nghĩa giới thiệu sản phẩm và nói lên cảm súc của bản thân khi làm sản phẩm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 1: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Biết được nguy hiểm do đuối nước gây ra

- Nhận biết nguy cơ có thể gây đuối nước và biết bản han mình có thể làm gì có thể phòng tránh đuối nước

- Biết cách xử trí khi nhìn thấy bạn bị ngã xuống nước

**II. Chuẩn bị:**

Một số tranh ảnh hoặc tình huống cho HS đóng vai:

1. Bạn sẽ làm gì khi đến bể bơi khi thấy một số bạn bè của mình đang chơi đùa, bơi ở đó? Bạn sẽ làm khi chuẩn bị xuống tắm tại bể bơi…

2. Khi đang ở dưới nước thấy bất an, bạn sẽ làm gì?

3. Nếu bạn nhìn thấy ai đóbị đuối nước, bạn sẽ làm gì?

4. Bạn sẽ làm gì khi thấy nguy cơ có thể gây ra đuối nước trong gia đình và môi trường xung quanh bạn.

**III. Các hoạt động chính:**

Khởi động: Cả lớp hát một bài

**Hoạt động 1:** Thảo luận

***a) Mục tiêu****:* HS biết được nguy hiểm do đuối nước gây ra.

***b) Cách tiến hành***

- GV đặt vấn đề: Chúng ta đã được học về hoạt động thở và cơ quan hô hấp . Một bạn hãy nhắc lại vai trò của hoạt động thở đối với con người.

(Nhờ hoạt động thở của cơ quan hô hấp mà cơ thể chúng ta luôn có đủ khí Ô-xi để sống. Nếu bị ngừng thở từ 3 đến 4 phút, người ta có thể bị chết)

- GV: Con người có thể thở dưới nước không ?

(Không)

- GV: Điều gì có thể xảy ra nếu bị nước lọt vào đường thở?

***c) Kết luận****:*

Nếu để nước lọt vào đường hô hấp mình sẽ dẫn đến ngạt thở, tổn thương đường hô hấp và có thể gây ra tử vong nếu không được cứu kịp thời.

**Hoạt động 2:** Đóng vai

***a) Mục tiêu****:* HS nhận biết nguy cơ có thể gây đuối nước và biết cách phòng tránh đuối nước.

***b) Cách tiến hành***

- GV chia lớp thành 6 nhóm, 2 nhóm cùng đóng vai1 tình huống trong 3 tình huống trên.

- Từng nhóm thảo luận, phân vai, tập đóng vai trong nhóm.

- GV đi tới các nhóm giúp đỡ nếu cần.

- Các nhóm lên đóng vai, các HS khác theo dõi và đặt mình vào địa vị nhân vật trong tình huống nhóm bạn đưa ra và cùng thảo luận để đi đến lựa chọn cách ứng xử đúng.

***c) Kết luận****:*

- Không chơi đùa ở khu vực gần nước hoặc trong môi trường nước.

- Không đi bơi, tắm ở ở ngoài sông ngòi, ao hồ, bể bơi khi không có người lớn đi kèm hoặc người giám sát.

- Nhắc người lớn làm nắp đậy giếng, chum, vại, bể nước, thùng nước; rào ao, cắm biển báo tại nơi nước sâu nguy hiểm.

***- Phải khởi động trước khi xuống nước, không ăn quá no trước khi xuống nước để bơi****.*

TH 1: Không túm, không ôm, không xô đẩy hoặc nhảy vào các bạn khác khi đang bơi hoặc đang chơi dưới nước.

TH 2: Kêu cứu thật to (hoặc gây tiếng động to để mọi người chú ý) khi bạn đang ở dưới nước và thấy có vấn đề.

TH 3: Nếu bạn nhìn thấy ai đó bị ngã xuống nước hoặc bị đuối nước, bạn không nên tự mình tìm cách cứu đuối. Hãy gọi thật to để mọi người đến giúp và hãy chạy đi tìm người lớn nào ở gần đó nhất.

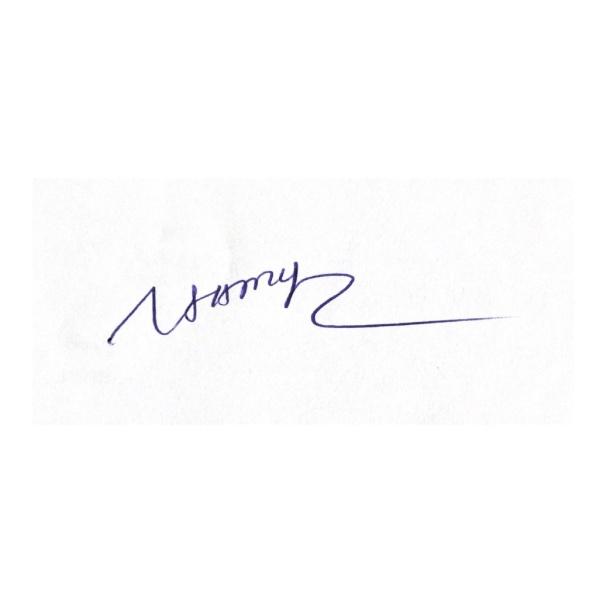
**……………………………………………………………**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Đã duyệt 10/11/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**

|  |  |
| --- | --- |